

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ T
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 158/2020/HS-ST

Ngày: 11-8-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ T, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Trí

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Sơn Tây;
2. Ông Bùi Duy Hải.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Nhân - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Trương Văn Thế - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 8 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 141/2020/TLST-HS ngày 26 tháng 6 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 163/2020/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 7 năm 2020 đối với bị cáo:

Trương Thành Đ, sinh năm 1989 tại Bến Tre; thường trú: ấp H, xã L, huyện C, tỉnh Bến Tre; nghề nghiệp: Đầu bếp; trình độ văn hoá: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Thành Đ1, sinh năm 1962 và bà Nguyễn Thị Bé H, sinh năm 1961; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/01/2020 đến nay; có mặt.

- Bị hại:

1. Bà Dương Thúy Q, sinh năm 1988; thường trú: Khóm 4, phường 9, thành phố C, tỉnh Cà Mau; tạm trú: Khu phố K, phường T, thị xã T, tỉnh Bình Dương; có đơn xin xét xử vắng mặt;

2. Bà Dương Thúy N, sinh năm 1992; thường trú: Khóm 4, phường 9, thành phố C, tỉnh Cà Mau; tạm trú: Khu phố K, phường T, thị xã T, tỉnh Bình Dương; có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bà Dương Thúy Q và bà Dương Thúy N là chị em ruột, sống chung nhà tại khu phố Kh, phường T, thị xã T, tỉnh Bình Dương. Trước đây, Trương Thành Đ và bà N có quan hệ tình cảm và từng sống chung nên Đ còn giữ chìa khóa nhà của bà N.

Khoảng 23 giờ 00 phút ngày 10/01/2020, sau khi uống bia với một số người bạn tại phường B, thành phố Th, tỉnh Bình Dương, Đ đi bộ đến nhà của bà N tại khu phố K, phường T, thị xã T để tìm bà N. Khi đi đến nơi, Đ thấy cổng khóa ngoài nên biết không có ai ở nhà. Lúc này, Đ nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Đ dùng chìa khóa mở cổng và cửa chính rồi đi vào trong nhà. Đ rút dây nguồn của đầu thu phát wifi ra rồi đi lên lầu vào phòng của bà N nhưng không thấy tài sản gì có giá trị, Đ tiếp tục đi vào phòng của bà Q đến chiếc tủ nhựa cạnh giường mở từng ngăn tủ ra để lục tìm tài sản. Khi mở tới ngăn đầu tiên bên trái, Đ thấy ngăn tủ này bị khóa nên giật mạnh thì mở được. Đ nhìn thấy bên trong có 02 chiếc túi xách màu đen, 01 chiếc túi xách màu đen có dây đeo màu vàng và 02 hộp giấy màu đỏ nên biết bên trong có tài sản giá trị nên lấy 01 túi nylon bỏ tất cả số tài sản vào rồi nhanh chóng ra khỏi nhà của bà N.

Khoảng 23 giờ 15 phút cùng ngày, trong lúc làm tại một nhà hàng thuộc phường A, thành phố Th, bà N mở điện thoại xem hình ảnh camera tại nhà nhưng bị báo lỗi nên bà N liền đi về nhà kiểm tra thì phát hiện cổng và cửa chính bị mở nên gọi điện thoại cho bà Q biết, đồng thời gọi cho Đ đến giúp đỡ. Đang trên đường mang tài sản vừa lấy trộm được về phòng trọ thì Đ thấy bà N gọi điện thoại đến nhờ giúp đỡ nên không tiếp tục đi về phòng trọ của mình nữa mà mở hết 03 chiếc túi xách lấy tất cả tài sản bên trong cất vào trong túi áo khoác đang mặc rồi đón xe ôm đến nhà nghỉ Q thuộc phường B, thành phố Th thuê phòng giấu dưới nệm, sau đó quay lại nhà của bà N. Đ cùng bà N và bà Q vào nhà kiểm tra thì phát hiện toàn bộ tài sản gồm tiền và vàng trong ngăn tủ nhựa đã bị mất. Sau khi xem lại hình ảnh camera tại nhà thì bà N và bà Q phát hiện Đ là người đã đột nhập vào nhà nên trình báo Công an phường T biết sự việc.

Sau khi tiếp nhận tin báo, Công an phường T mời Đ về trụ sở làm việc thì Đ đã khai nhận hành vi trộm cắp tài sản trong ngăn tủ nhựa trong phòng ngủ của bà Q.

Công an phường T đã tiến hành thu giữ các tài sản gồm: 01 túi xách da nhãn hiệu Gucci màu đen, 01 túi xách da nhãn hiệu Gucci màu xám, 01 túi xách

da nhãn hiệu Louis Vuitton màu đen, 3.058 đô la Mỹ, 04 sợi dây chuyền, 10 chiếc vòng, 04 chiếc bông tai, 01 chiếc nhẫn và số tiền 50.434.000 đồng, đồng thời lập hồ sơ ban đầu và bàn giao Đ cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã T thụ lý theo thẩm quyền.

Theo kết quả giám định số 0189/N1.20/TĐ ngày 22/5/2020 của Trung tâm kỹ thuật tiêu chuẩn đo lường chất lượng 3 thành phố Hồ Chí Minh kết luận 04 sợi dây chuyền, 10 chiếc vòng, 04 chiếc bông tai, 01 chiếc nhẫn bằng kim loại màu vàng có hàm lượng và khối lượng cụ thể như sau:

- 01 sợi dây chuyền bằng hợp kim vàng, dài khoảng 46cm, một đầu có ký hiệu “38T★ M”, trọng lượng 18,3805gam, loại vàng 14k;
- 01 sợi dây chuyền bằng hợp kim vàng, dài khoảng 44cm, một đầu có ký hiệu “610KL9”, trọng lượng 9,5487gam, loại vàng 14k;
- 01 sợi dây chuyền bằng hợp kim vàng, dạng mắt xích, dài khoảng 43cm, một đầu có ký hiệu “9999”, mặt dây hình bướm có ký hiệu “999”, trọng lượng 6,6719gam, loại vàng 24k;
- 01 sợi dây chuyền bằng hợp kim vàng, dài khoảng 39,5cm, dạng mắt xích, một đầu có ký hiệu “PPJ610”, trọng lượng 6,0150gam, loại vàng 18k;
- 01 chiếc vòng bằng hợp kim vàng, đường kính 5,3cm, ký hiệu “*KL610P”, trọng lượng 2,5842gam, loại vàng 14k;
- 01 chiếc vòng bằng hợp kim vàng, đường kính 5,3cm, ký hiệu “*KL610P”, trọng lượng 2,6684gam, loại vàng 14k;
- 01 chiếc vòng bằng hợp kim vàng, đường kính 5,3cm, ký hiệu “*KL610P”, trọng lượng 2,6716gam, loại vàng 14k;
- 01 chiếc vòng bằng hợp kim vàng, đường kính 5,3cm, ký hiệu “*KL610P”, trọng lượng 2,6630gam, loại vàng 14k;
- 01 chiếc vòng bằng hợp kim vàng, đường kính 5,3cm, ký hiệu “*KL610P”, trọng lượng 2,6173 gam, loại vàng 14k;
- 01 chiếc vòng bằng hợp kim vàng, đường kính 5,3cm, ký hiệu “*KL610P”, trọng lượng 2,7362gam, loại vàng 14k;
- 01 chiếc vòng bằng hợp kim vàng, đường kính 5,3cm, ký hiệu “*KL610P”, trọng lượng 2,5630gam, loại vàng 14k;
- 01 chiếc vòng bằng hợp kim vàng, đường kính 5,4cm, ký hiệu “*KL610P”, trọng lượng 3,8421gam, loại vàng 14k;
- 01 chiếc vòng bằng vải màu đỏ, có gắn mẫu kim loại bằng hợp kim vàng hình số “8” ký hiệu “999”, trọng lượng 2,1787gam, loại vàng 24k;

- 01 chiếc vòng bằng hợp kim vàng, dài khoảng 17cm, hình dạng các khối cầu nối tiếp nhau, một đầu có ký hiệu “T★M”, trọng lượng 9,2528gam, loại vàng 14k;

- 01 chiếc bông tai hình tròn bằng hợp kim vàng, đường kính khoảng 02cm, ký hiệu “K★L★610X”, trọng lượng 1,2089gam, loại vàng 14k;

- 01 chiếc bông tai hình tròn bằng hợp kim vàng, đường kính khoảng 02cm, ký hiệu “K★L★610X”, trọng lượng 1,2032gam, loại vàng 14k;

- 01 chiếc bông tai bằng hợp kim vàng có đính khối cầu màu trắng, ký hiệu “HD.TN17K”, trọng lượng 2,4777gam, loại vàng 17k;

- 01 chiếc bông tai bằng hợp kim vàng có đính khối cầu màu trắng, ký hiệu “HD.TN17K”, trọng lượng 2,4903gam, loại vàng 17k;

- 01 chiếc nhẫn bằng hợp kim vàng mặt ngoài có ký hiệu “05”, mặt trong có ký hiệu “TKM”, trọng lượng 1,3850gam, loại vàng 13k.

Tại thời điểm chiếm đoạt, các tài sản này có tổng giá trị là 65.845.502 đồng.

01 túi xách da nhãn hiệu Gucci màu đen, 01 túi xách da nhãn hiệu Gucci màu xám, 01 túi xách da nhãn hiệu Louis Vuitton màu đen, 3.058 đô la Mỹ tại thời điểm chiếm đoạt trị giá là 71.317.340 đồng.

Ngày 01/6/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã T trả lại cho bà Q và bà N các tài sản bị chiếm đoạt. Bà Q và bà N không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm.

Bản Cáo trạng số 146/CT-VKSTU ngày 24/6/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Trương Thành Đ về tội trộm cắp tài sản. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trương Thành Đ từ 3 năm tù đến 3 năm 6 tháng tù.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Bị cáo không có ý kiến gì trong phần tranh luận. Trong phần trình bày lời nói sau cùng, bị cáo nhận thấy hành vi của mình là sai trái, ăn năn hối cải và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về sự có mặt của những người tham gia tố tụng: Bị hại đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt. Quá trình điều tra, lời khai của bị hại không mâu thuẫn với lời khai của bị cáo và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát và bị cáo đồng ý xét xử vắng mặt bị hại. Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị hại theo quy định tại Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khai nhận: Bị cáo là bạn trai của bị hại Dương Thúy N. Hai người có thời gian sống chung nhà tại khu phố K, phường T, thị xã T, tỉnh Bình Dương. Sau khi chia tay và không còn chung sống với nhau, Đ vẫn còn giữ chìa khóa nhà của bà N. Khoảng 23 giờ ngày 10/01/2020, lợi dụng lúc bà N và bà Q đi làm chưa về, bị cáo đã dùng chìa khóa mở cửa vào nhà lấy số tài sản bao gồm: 01 túi xách da nhãn hiệu Gucci màu đen, 01 túi xách da nhãn hiệu Gucci màu xám, 01 túi xách da nhãn hiệu Louis Vuitton màu đen, 3.058 đô la Mỹ, 04 sợi dây chuyền, 10 chiếc vòng, 04 chiếc bông tai, 01 chiếc nhẫn và số tiền 50.434.000 đồng. Tại thời điểm bị chiếm đoạt, các tài sản này có tổng giá trị là 187.316.842 đồng. Như vậy, hành vi của bị cáo đã phạm vào tội Trộm cắp tài sản quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã T truy tố bị cáo về tội danh và điều khoản như trên là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo nhận thức được hành vi mình thực hiện là vi phạm pháp luật nhưng vì động cơ tham lam, tư lợi nên vẫn cố ý phạm tội. Hành vi này thể hiện sự xem thường pháp luật, xem thường quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất an ninh, trật tự tại địa phương. Do đó, cần xử bị cáo thật nghiêm mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tài sản chiếm đoạt đã được thu hồi trả cho bị hại nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Đại diện Viện kiểm sát đề nghị xử phạt bị cáo mức hình phạt như trên là phù hợp nên chấp nhận.

[8] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phạm tội và bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Trương Thành Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1. Về trách nhiệm hình sự: Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Trương Thành Đ 3 (Ba) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 11/01/2020.

2. Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Trương Thành Đ phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- PV06, Công an tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã T;
- Công an thị xã T;
- Chi cục THADS thị xã T;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: VT, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Văn Trí